TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh T

Ông Nguyễn Văn H

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị C – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trịnh Hoàng L, Sinh ngày 03/05/2000; Nơi sinh: huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Số x, đường N, Phường m, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con của ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1968 và bà Trịnh Thị Y, sinh năm 1980; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thúy A (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con chung sinh ngày 04/4/2023 (theo giấy chứng sinh số 47 Quyển số 202304); Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2022, đến ngày 25/12/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

1. Bị hại: Chị Bùi Thị Ngọc N, sinh ngày 19/01/2005. Nơi ĐKHKTT: Ấp B,

xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số h, đại lộ H, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Văn K, sinh ngày: 29/04/2004; Nơi cư trú: Số h, đại lộ H, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm: 2003; Nơi cư trú: Ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 15/12/2022, Nguyễn Trịnh Hoàng L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, biển số 59C2-220.76, đi từ nhà trọ tại số x, đường N, Phường m, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để về quê chị Nguyễn Thị Thuý A ở ấp P, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (chị A chung sống như vợ chồng với L). Trên đường điều khiển xe mô tô về đến cầu Đức Hòa, huyện Đ, tỉnh Long An, L gặp Trần Văn K điều khiển xe mô tô chở Bùi Thị Ngọc N ngồi phía sau đang dừng nghỉ ngơi trên cầu nên L điều khiển xe mô tô dừng lại hỏi K chỗ đổ xăng xe. Sau đó L quay đầu xe lại hướng về huyện Đ, tỉnh Long An đổ xăng. Sau khi đổ xăng xe xong, L tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về hướng huyện T, tỉnh Long An. Trên đường đi L gặp lại K nên chạy theo hỏi K đi về đâu, K trả lời đi về huyện T, tỉnh Long An. L nói L đi về huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên xin cùng chạy theo với K. Trên đường đi, khi đến cầu Tuyên Nhơn thuộc huyện T, tỉnh Long An thì L, K, N dừng xe lại trên cầu để nghỉ. Lúc này, L nhìn thấy N sử dụng điện thoại Iphone 11 Pro Max màu đen xám nên nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của N bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi nghỉ ngơi xong K tiếp tục điều khiển xe mô tô chở N ngồi phía sau đi tiếp về hướng huyện T, tỉnh Long An. L cũng chạy theo phía sau để tìm cơ hội cướp giật điện thoại. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, khi L và K điều khiển xe mô tô đến Km 44 Quốc lộ 62 thuộc Khu phố 5, thị trấn T, huyện Tân T, tỉnh Long An thì L điều khiển xe mô tô chạy song song với K. Để thực hiện ý định cướp giật điện thoại của N, L giả vờ hỏi mượn điện thoại của N để điện thoại cho vợ và nêu lý do điện thoại L hết tiền. N đồng ý cho L mượn điện thoại. L đọc số điện thoại 0989.624.087 là số điện thoại

của L cho N bấm gọi giùm, bấm số xong N đưa điện thoại cho L cầm trên tay trái, L giả vờ đổi qua tay phải mở loa ngoài và tự bấm gọi lại số điện thoại 0989.624.087 nhiều lần mục đích chờ cơ hội để chiếm đoạt điện thoại nhanh chóng bỏ chạy. Sau khi cầm điện thoại được khoảng 01 phút thì K và L vẫn đang điều khiển xe chạy song song lưu thông trên Quốc lộ 62, L điều khiển xe mô tô lưu thông phía ngoài lòng đường, K điều khiển xe mô tô lưu thông phía trong lề đường hướng về thị trấn T, huyện Tân T, tỉnh Long An. Lúc này, L dùng tay phải đang cầm điện thoại đẩy vào vai K 01 cái mục đích làm K mất thăng bằng té ngã để L quay đầu xe bỏ chạy nhưng K không bị té ngã. Thấy vậy, L liền chạy lên phía trước quay đầu xe lại để bỏ chạy về hướng huyện T, tỉnh Long An. K cũng điều khiển xe quay lại đuổi theo đụng vào phía sau đuôi xe mô tô của L, làm xe mô tô và L bị ngã xuống đường. N truy hô, K cùng người dân khống chế L giao cho Công an huyện T. Qua điều tra Nguyễn Trịnh Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T tạm giữ vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen xám, đã qua sử dụng; Số máy MWFE2LL/A, số sê ri: FK1ZL1V9N70H, phần kính dán cường lực bị bể, là tài sản hợp pháp của bị hại Bùi Thị Ngọc N.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, biển số 59C2-220.76, màu đỏ, số máy: VT5AD - 024584, số khung: 2ED8D - 024584, phần đuôi phía sau bị bể.

Tại Bản Kết luận Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự số 24/KL-HĐĐG ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân T kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen xám, đã qua sử dụng; Số máy MWFE2LL/A, số sê ri: FK1ZL1V9N70H có giá trị là 13.854.270 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bị hại N. Đối với xe 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, biển số 59C2-220.76, màu đỏ, số máy: VT5AD - 024584, số khung: 2ED8D – 024584 giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTT, ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T truy tố bị cáo Nguyễn Trịnh Hoàng L về tội Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Trịnh Hoàng L gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Trịnh Hoàng L từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về vật chứng trong vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ Luật Hình sự, đề nghị tịch thu vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, biển số 59C2-220.76, màu đỏ, số máy: VT5AD - 024584, số khung: 2ED8D - 024584, phần đuôi phía sau bị bể thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Trịnh Hoàng L đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật hình sự như Cáo trạng đã nêu và thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại Bùi Thị Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có đơn thể hiện ý kiến chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Hiện nay chị N không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, chị N đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Thúy A được bị cáo L tác động, nhờ bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên chị Thúy A đã vay mượn người thân số tiền 2.000.000đ để bồi thường cho bị hại Bùi Thị Ngọc N chi phí sửa chữa điện thoại và hỗ trợ mua thuốc do chị Ngân và anh K có bị trầy xước nhẹ bị ngã xe khi va chạm xe với bị cáo. Hiện nay, chị Nguyễn Thị Thúy A không có ý kiến, yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mà chị Thúy A bồi thường thay cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo có lỗi, trái pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình, gửi lời xin lỗi chân thành đến bị hại, cảm ơn bị hại đã xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời bị cáo xin lỗi cha mẹ do hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng đến gia đình. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo để bị cáo sớm về với cha mẹ, chăm lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Bùi Thị Ngọc N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Văn K vắng mặt nhưng chị N và anh K đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa đối với chị N và anh K. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt chị N và anh K.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trịnh Hoàng L khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, tại Km 44 Quốc lộ 62 thuộc Khu phố n, thị trấn T, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Trịnh Hoàng L sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, biển số 59C2-220.76 là phương tiện nguy hiểm thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen xám trị giá 13.854.270 đồng của chị Bùi Thị Ngọc N đang ngồi phía sau xe mô tô, biển số 67D1-737.02 do Trần Văn K điều khiển.

Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 Bộ Luật hình sự.

Bị cáo sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm. Đồng thời, để nhanh chóng tẩu thoát, bị cáo đã dùng tay đẩy vào vai anh Kiện đang điều khiển xe chở bị hại N nhằm mục đích khiến cho anh Kiện và chị N mất thăng bằng, không truy đuổi bị cáo được. Hành vi của bị cáo có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của anh K, chị N và người tham gia giao thông khác. Hành vi của bị

cáo thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm", đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trên cơ sở xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[4.3] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hối hận về hành vi của mình, thấy có lỗi với bị hại nên bị cáo đã tự nguyện tác động chị Nguyễn Thị Thúy A (chung sống như vợ chồng với bị cáo) bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại Bùi Thị Ngọc N số tiền 2.000.0000 đồng để chị N sửa chữa điện thoại và chi phí thuốc do chị N, anh K bị trầy xước nhẹ khi anh K điều khiển xe đuổi theo đụng vào đuôi xe của bị cáo làm cho hai xe té ngã. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, xét thấy bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có ông nội tên Nguyễn Quang T là liệt sĩ; bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có con còn nhỏ, mới sinh ngày 04/4/2023 (bị cáo và chị Nguyễn Thị Thúy A đã được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, chung sống với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn do chờ làm giấy tờ); bị cáo bị bệnh nhiễm độc tuyến giáp (cường giáp) phải điều trị

thường xuyên. Do đó, bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

[6.1] Tài sản mà bị cáo cướp giật của bị hại là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen xám, đã qua sử dụng; Số máy MWFE2LL/A, số sê ri: FK1ZL1V9N70H là tài sản hợp pháp của bị hại Bùi Thị Ngọc N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bị hại N là đúng pháp luật.

[6.2] Đối với 01 xe mô tô mà bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội: Xe nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, biển số 59C2-220.76, màu đỏ, số máy: VT5AD - 024584, số khung: 2ED8D - 024584, phần đuôi phía sau bị bể. Kết quả xác minh xác định được xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Thanh L, HKTT: 75/104/8C TXS, Khu phố m, Phường T, Quận b, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký sử dụng lần đầu. Đến ngày 21/11/2022, bà L đã ủy quyền cho ông Trần Tuấn K, sinh năm: 1977, KHTT: d, B, Phường n, Quận t, Thành phố Hồ Chí Minh (chủ cửa hàng xe gắn máy Tuấn K) để bán lại cho người khác. Sau đó, ông K bán xe mô tô trên cho anh Võ Văn H, sinh năm 1998, HKTT: Số x/VĐTR, xã V, huyện Vĩnh A, tỉnh Bến Tre (chủ cửa hàng xe gắn máy Hiếu D). Đến ngày 26/11/2022, anh H bán xe mô tô trên cho Nguyễn Trịnh Hoàng L với số tiền 6.300.000 đồng và đưa Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho L, L chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Do đó, có cơ sở xác định xe mô tô nêu trên thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trịnh Hoàng L. Bị cáo cáo sử sụng xe làm phương tiện cướp giật tài sản nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn Trịnh Hoàng L tự nguyện tác động chị Nguyễn Thị Thuý A thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho bị hại Bùi Thị Ngọc

N số tiền là 2.000.000 đồng. Hiện nay, chị N không yêu cầu gì thêm nên không đề cập về trách nhiệm dân sự.

[8] Đối với việc chị Nguyễn Thị Thuý A, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã bồi thường cho bị hại Bùi Thị Ngọc N thay bị cáo số tiền là 2.000.000 đồng, Chị Thúy A trình bày số tiền này do chị vay mượn để bồi thường thay cho bị cáo. Hiện nay, chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này nên không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trịnh Hoàng L phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trịnh Hoàng L 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 16/12/2022).

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trịnh Hoàng L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (13/6/2023) để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ATTILA, biển số 59C2-220.76, màu đỏ, số máy: VT5AD - 024584, số khung: 2ED8D – 024584, phần đuôi phía sau bị bể.

Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Trịnh Hoàng L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân T;
- Công an huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc A